

Bản án số: **11/2025/DS-PT**
Ngày: 09 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Bà Trương Tố Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLPT-DS ngày 11/11/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 282/2024/QĐ-PT, ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thu T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Phúc N, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 19-7-2024 (có mặt).

- bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm: 1976 (có mặt).

2. Ông Lê Văn V (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

- Người kháng cáo: nguyên đơn Huỳnh Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nguyên đơn Huỳnh Thu T trình bày: Vào năm 2022, bà đứng ra làm chủ hội cho nhiều người tham gia chơi hội. Trong đó có vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và ông Lê Văn V tham gia chơi dây hội tháng có 25 chân, mỗi chân 5.000.000 đồng, mở hội ngày 12/4/2022 ÂL. Bà Mỹ T1 đóng hội đến lần khai thứ ba thì hốt hội với số tiền 86.700.000 đồng. Sau khi hốt hội, bà Mỹ T1 chỉ đóng hội chết đến lần thứ 8, dây hội đã mẫn vào ngày 12/3/2024 nên bà Mỹ T1 còn nợ 17 lần hội chết với số tiền là 85.000.000 đồng, sau đó bà Mỹ T1 có trả được số tiền 2.800.000 đồng thì không có thiện chí trả tiền hội còn nợ. Do đó, bà Huỳnh Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và ông Lê Văn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thu T tổng số tiền hội chết còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trình bày: Vào năm 2022, bà có tham gia chơi hội tháng do bà Huỳnh Thu T làm chủ hội, dây hội có 25 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng, mở hội ngày 12/4/2022 ÂL, bà đóng hội đến lần khai thứ ba thì hốt hội với số tiền 86.700.000 đồng. Sau khi hốt hội, bà có đóng hội chết đến lần thứ 8 thì ngưng đóng hội, dây hội đã mẫn vào ngày 12/3/2024. Bà còn nợ bà Thu T 17 lần hội chết với số tiền là 85.000.000 đồng, sau đó bà trả được 2.800.000 đồng cho đến nay. Việc chơi hội chỉ do bà tham gia chơi hội, ông Lê Văn V là chồng bà không có tham gia chơi và cũng không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thu T thì bà đồng ý trả toàn bộ số tiền hội chết còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng), nhưng hoàn cảnh của bà khó khăn không có đủ khả năng trả một lần mà xin được trả hằng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Đối với bị đơn ông Lê Văn V: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông V tại nơi cư trú do bà Nguyễn Thị Mỹ T1 là vợ sống cùng nhận thay các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án, ông V không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 274; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thu T tổng số tiền còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) .

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thu T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Mỹ T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu T về việc buộc ông Lê Văn V phải có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trả số tiền còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn bà Huỳnh Thu T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 09/10/2024 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lê Văn V có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trả số tiền 82.200.000 đồng cho bà Thu T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thu T. Sửa Bản án sơ thẩm án dân sự sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 09/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng theo hướng buộc ông Lê Văn V liên đới trả tiền hụi cùng bà Mỹ T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Lê Văn V vắng mặt. Xét thấy, các ôn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không lý do và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Huỳnh Thu T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và ông Lê Văn V trả tiền hụi còn thiếu là 82.200.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Mỹ T1 thừa nhận có tham gia chơi hụi do Huỳnh Thu T làm chủ hụi và hiện còn thiếu bà Thu T số tiền 82.200.000 đồng, việc bà chơi hụi ông Vũ chồng bà không có tham gia và không biết, ông V không cho bà chơi hụi nên bà dấu và do hoàn cảnh bà khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Do ông Lê Văn V từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay không có gửi văn bản ý kiến cũng không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Thu T. Cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết qua đánh giá chứng cứ và buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thu T tiền hụi còn thiếu là 82.200.000 đồng. Không đồng ý với quyết định trên bà Huỳnh Thu T kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và ông Lê Văn V phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn thiếu nêu trên cho bà Huỳnh Thu T.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thu T về việc yêu cầu ông Lê Văn V có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trả tiền hụi cho bà. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Mỹ Trang thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Thu T làm chủ hụi và hiện còn thiếu 82.200.000 đồng, bà Thu T và bà Mỹ T1 đều thừa nhận khi tham gia chơi hụi thì chỉ có bà Mỹ T1 tham gia. Bà Mỹ T1 cho rằng việc bà chơi hụi ông V không biết, vì ông V thường đi làm ăn xa ít ở nhà, ông V không cho bà chơi hụi như bà dấu không cho ông V biết và lấy tiền hụi này để đóng qua các dây hụi ngày và phải đóng lãi hụi cao nên bà không trả nổi, bà cũng đã thông báo cho ông V biết việc bà T1 kiện nhưng ông V không chịu tham gia. Trong quá trình giải quyết vụ án Mỹ T1 không thừa nhận V cùng tham chơi hụi cùng bà và chi xài số tiền hụi bà hốt vì ông V đi làm có thu nhập. Tại phiên tòa phía nguyên đơn có cung cấp tờ tường trình của bà Võ Thị Q và Nguyễn Thị L trình bày biết việc bà Nguyễn Thị Mỹ T1 và ông Lê Văn V chơi hụi do bà Thu T làm chủ và còn nợ số tiền hụi 82.200.000 đồng vì bà thấy bà Thu T đến nhà bà M T đòi tiền hụi, bà Mỹ T1 không thừa nhận các tờ tường trình đánh máy, trình bày giống như yêu cầu của nguyên đơn, không thể hiện biết ông V cùng tham gia trong trường hợp nào. Bà Thu T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông V có tham gia chơi hụi, đóng hụi hay có thỏa thuận cùng chơi hụi với bà Mỹ T1, cũng không cung cấp được chứng cứ bà Mỹ T1 sử dụng tiền hốt hụi để lo cho chi phí, phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình nên cấp sơ thẩm không có căn cứ buộc ông Lê Văn V cùng có trách nhiệm trả là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thu T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa về việc chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và áp dụng khoản 2 Điều

308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, bản án sơ thẩm được giữ nguyên nguyên đơn kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 231/20234DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 274; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu T.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thu T tổng số tiền còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) .

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thu T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Mỹ T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu T về việc buộc ông Lê Văn V phải có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trả số tiền còn nợ là 82.200.000 đồng (T2 mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.110.000 đồng (Bốn triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- Bà Huỳnh Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 2.055.000 đồng (Hai triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004014 ngày 22-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Bà Huỳnh Thu T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.755.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Huỳnh Thu T phải chịu là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004082, ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Thu T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Thạnh Trị;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy